

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 02/2021/DS-ST

Ngày: 31/3/2021

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng mua
bán tài sản*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM -TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Hảo

Hội thẩm nhân dân : 1/ Ông Đặng Quang Hoạch
2/ Ông Vũ Xuân Tuất

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Đoàn Bích Thu - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom tham gia phiên tòa:
ông Cao Văn Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở, Tòa án ND huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 08/2021/TLST-DS ngày 07/01/2021, Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2021/QĐST-DS ngày 11/3/2021; giữa:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh Th, sinh năm 1978. Địa chỉ: xã T. Huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1957 và bà Trần Thị M, sinh năm: 1963. Địa chỉ: xã Đ, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

Ông H ủy quyền bà M đại diện giải quyết.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: ông Nguyễn N, sinh năm: 1974. Địa chỉ: xã T, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

Ông N ủy quyền bà Th đại diện giải quyết.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh Th trình bày:

Gia đình ông H bà M có mua cám của vợ chồng bà nhiều năm, thời gian đầu mua xong đều trả tiền mặt, thanh toán đều, tuy nhiên về sau, cứ mỗi đơn nợ lại một ít, đến tháng 08/2019 chốt nợ lại còn 112.485.000 đồng, sau đó trả được 30.000.000 đồng, còn lại là 82.725.000 đồng. Từ ngày 02/10/2019 hai bên thống nhất trả góp đến tháng 10/2020 được 33.500.000 đồng, còn nợ lại 49.225.000 đồng. Bên bà Hương không có thiện chí trả nợ, nên bà khởi kiện ra tòa.

Bà yêu cầu Tòa án buộc ông H bà M phải trả cho vợ chồng bà số tiền mua cám còn nợ là 49.225.000 đồng, không yêu cầu tính lãi, không đồng ý yêu cầu trả dần mỗi tháng 3.000.000 đồng của bà M.

* Theo bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa bị đơn bà Trần Thị M trình bày:

Vợ chồng bà có mua cám của vợ chồng bà Th từ năm 2015, và thanh toán đầy đủ. Giai đoạn sau do heo dịch tháng 08/2019 bị hủy toàn bộ heo lên tới 250 con nên thiệt hại kéo dài và nặng nề, cộng nhiều lần tiền nợ lại mới lên tổng 112.485.000 đồng, sau đó đã cố gắng trả 30.000.000 đồng bằng tiền vay mượn, còn lại là 82.725.000 đồng. Lúc này gia đình bà rất khó khăn nên từ ngày 02/10/2019 hai bên thống nhất trả góp đến tháng 10/2020 được 33.500.000 đồng, còn nợ lại số tiền nợ gốc 49.225.000 đồng là đúng. Quá trình thanh toán, gia đình bà vẫn trả góp đều hàng tháng, nhưng do phía bà Th không chịu cho trả góp nữa và không đến lấy tiền. Sau đó khởi kiện ra Tòa.

Nay bà xác định vợ chồng bà còn nợ bà Nguyễn Thị Thanh Th, ông Nguyễn N số tiền mua cám 49.225.000 đồng. Và muốn được trả góp từng tháng mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

* Ý kiến đại diện Viện kiểm sát: việc tuân theo tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn, bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án là đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Hai bên thống nhất về nợ gốc là 49.225.000 đồng, bị đơn yêu cầu được trả dần hàng tháng nhưng không được nguyên đơn đồng ý nên yêu cầu của bị đơn không có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Nguyên đơn không yêu cầu tiền lãi nên không đặt ra xem xét. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: ông Nguyễn Văn H, bà Trần Thị M cư trú tại xã Đ, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai nên đơn khởi kiện của bà Th thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

[2] Về nội dung:

Bà Th khởi kiện ông H bà M yêu cầu thanh toán số tiền mua bán cám còn nợ là 49.225.000 đồng. Ông H bà M xác định số nợ còn lại đúng như bà Th yêu cầu, tuy nhiên xin được trả dần mỗi tháng 3.000.000 đồng vì hoàn cảnh khó khăn, thiệt hại do heo dịch.

Xét thấy, việc nợ tiền cám giữa hai bên là có thật, được bị đơn thừa nhận và xác định có trách nhiệm hoàn trả, tuy nhiên do hoàn cảnh khó khăn bị đơn đề nghị được trả dần mỗi tháng 3.000.000 đồng nhưng không được phía nguyên đơn đồng ý vì vậy không có cơ sở để ghi nhận, nên buộc ông Nguyễn Văn H, bà Trần

Thị M phải thanh toán cho bà Nguyễn Thị Thanh Th, ông Nguyễn N số tiền mua cám còn nợ gốc 49.225.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà Th thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu tính lãi đối với số tiền trên, là có lợi cho phía bị đơn nên ghi nhận.

Về án phí dân sự sơ thẩm: ông H bà M phải nộp án phí DS-ST theo quy định của pháp luật là 2.461.250 (hai triệu bốn trăm sáu mươi một nghìn hai trăm năm mươi đồng), tuy nhiên ông bà có đơn xin miễn án phí do là người cao tuổi, xét thấy ông H đã trên 60 tuổi nên đủ điều kiện được miễn, bà M phải nộp án phí phần của bà M.

Hoàn trả bà Th tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Quan điểm của vị đại diện viện kiểm sát: phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 203, Điều 220, Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ Điều 430, Điều 431, Điều 440, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thanh Th.

Buộc ông Nguyễn Văn H, bà Trần Thị M phải thanh toán cho bà Nguyễn Thị Thanh Th, ông Nguyễn N số tiền mua cám còn nợ gốc 49.225.000 đồng (bốn mươi chín triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng);

Về án phí DSST: Ông Nguyễn Văn H được miễn án phí. Bà Trần Thị M phải nộp số tiền 1.230.625 đồng (một triệu hai trăm ba mươi nghìn sáu trăm hai mươi lăm đồng).

Hoàn trả bà Nguyễn Thị Thanh Th số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.416.000 đồng (một triệu bốn trăm mười sáu nghìn đồng) theo biên lai số 0006331 ngày 07/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho các bên đương sự biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS huyện, VKS tỉnh
- THA Dân sự
- Lưu
- Đương sự

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Phương Hảo